UBND XÃ ĐÌNH LẬP **Mẫu biểu số 54**

TÌNH HÌNH CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ I NĂM 2026

(Kèm theo Thông báo số 118/TB-UBND ngày 14/4/2026 của UBND xã Đình Lập)

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2026	THỰC HIỆN		SO SÁNH THỰC HIỆN VỚI (%)	
			QUÝ I	LUỸ KẾ NĂM 2026	DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3	4=2/1	5
A	**TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN**	**21,755**	**12,157**	**12,157**	**55,88**	**1.494,5**
I	Thu nội địa	21,755	8,157	8,157	37,50	1.002,8
II	Thu từ dầu thô					
III	Thu cân đối từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu					
IV	Thu viện trợ		4	4		
B	**TỔNG THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**	**116,832**	**54,570**	**54,570**	**46,71**	**2.054,97**
I	**Thu NSĐP được hưởng theo phân cấp**	**19,755**	**7,610**	**7,610**	**38,52**	**1.295,10**
1	Các khoản thu NSĐP hưởng 100%	19,755	7,610	7,610	38,52	1.295,10
2	Thuế giá trị gia tăng (phần NSĐP hưởng 30%)					
3	Các khoản thu phân chi NSĐP theo tỷ lệ %					
II	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**97,077**	**33,499**	**33,499**	**34,51**	**1.619,98**
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	95,883	28,000	28,000	29,20	1.400,00
2	Thu bổ sung có mục tiêu	1,194	5,499	5,499	460,58	8.101,50
III	**Thu từ quỹ dự trữ tài chính**					
IV	**Thu kết dư**					
V	**Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang**		**13,460**	**13,460**		**6.864,76**
C	**TỔNG CHI NSĐP**	**116,832**	**20,055**	**20,055**	**17,17**	**1.114,11**
I	**Chi cân đối NSĐP**	**116,832**	**20,055**	**20,055**	**17,17**	**1.114,11**
1	Chi đầu tư phát triển	11,900	0	0	0	
2	Chi thường xuyên	101,425	20,055	20,055	19,77	1.114,11
3	Chi cho vay					
4	Chi viện trợ					
5	Chi trả nợ lãi					
6	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính					
7	Dự phòng ngân sách	2,313				
8	Các nhiệm vụ chi khác	1,194				
II	**Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSĐP**					
III	**Chi chuyển nguồn sang năm sau**					

UBND XÃ ĐÌNH LẬP **Mẫu biểu số 55**

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ I NĂM 2026

(Kèm theo Thông báo số 118/TB-UBND ngày 14/4/2026 của UBND xã Đình Lập)

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2026	THỰC HIỆN		SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
			QUÝ I	LUỸ KẾ NĂM 2026	DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	2	3=2/1	4
A	**TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN**	**21,755**	**11,610**	**11,610**	**53,4**	**1.427,2**
I	**Thu nội địa**	**21,755**	**7,610**	**7,610**	**35,0**	**935,5**
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước		0,105	0,1055		
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài					
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	4,725	1,702	1,702	36,0	351,7
4	Thuế thu nhập cá nhân	1,100	0,539	0,539	49,0	238,7
5	Thuế bảo vệ môi trường					
6	Các loại phí, lệ phí	3,600	1,538	1,538	42,7	1.509,5
	Trđó: Lệ phí trước bạ	3,500	1,510	1,510	43,1	5.836,6
7	Các khoản thu về nhà, đất	12,030	3,531	3,531	29,4	178.030,2
-	*Thuế sử dụng đất nông nghiệp*					
-	*Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp*	*0,030*	*0,002*	*0,002*	*6,9*	104,9
-	*Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước*					
-	*Thu tiền sử dụng đất*	*12,000*	*3,529*	*3,529*	*29,4*	
8	Thu tiền sử dụng khu vực biển					
9	Thu từ khai thác, xử lý tài sản công xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công					
10	Thu từ hoạt động xổ số					
11	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước, cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến diện, thu tiền sử dụng khu vực biển					
12	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi của Ngân hàng Nhà nước					
13	Thu quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác					
14	Thu khác ngân sách	0,300	0,195	0,195	65,0	8.669.462,2
II	**Thu từ dầu thô**					
III	**Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu**					
IV	**Thu viện trợ**		**4**	**4**		
B	**Hoàn thuế GTGT, thuế TTĐB và các khoản thu khác**					

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2026	THỰC HIỆN		SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
			QUÝ I	LUỸ KẾ NĂM 2026	DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	2	3=2/1	4
1	Thuế GTGT					
2	Thuế TTĐB					
3	Hòa các khoản thu khác					
C	**THU NSĐP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP**	**19,755**	**7,610**	**7,610**	**38,5**	**1.295,1**
1	Từ các khoản thu phân chia					
2	Thuế GTGT (phần NSĐP hưởng 30%)					
3	Các khoản thu NSĐP được hưởng 100%	19,755	7,610	7,610	38,5	1.295,1

Ghi chú: Thu khác đã bao gồm thu các khoản huy động đóng góp

UBND XÃ ĐÌNH LẬP **Biểu số 56.1**

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ I NĂM 2026

(Kèm theo Thông báo số 118/TB-UBND ngày 14/4/2026 của UBND xã Đình Lập)

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2026	THỰC HIỆN		THỰC HIỆN QUÝ SO VỚI (%)	
			QUÝ I NĂM 2026	LUỸ KẾ NĂM 2026	DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3	4=3/1	5
	TỔNG CHI NSĐP	**116,832**	**20,055**	**20,055**	**17,166**	**0,803**
A	**CHI CÂN ĐỐI NSĐP**	**116,832**	**20,055**	**20,055**	**17,166**	**0,803**
I	**Chi đầu tư phát triển**	**11,900**	**0**	**0**	**0**	**0**
1	Chi đầu tư phát triển theo ngành, lĩnh vực	11,900	0	0	0	0
2	Chi chương trình mục tiêu quốc gia	0	0	0	0	0
II	**Chi trả nợ lãi**					
III	**Chi thường xuyên**	**101,425**	**20,055**	**20,055**	**19,773**	**0,852**
	Trong đó:					
	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	*46,591*	*11,081*	*11,081*	*23,783*	*0,941*
	Chi khoa học và công nghệ					
IV	**Chi cho vay**					
V	**Chi viện trợ**					
VI	**Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính**					
VII	**Dự phòng ngân sách nhà nước**	**2,313**	**0**	**0**	**0,0**	
VIII	**Chi cải cách tiền lương, tinh giản biên chế**					
IX	**Các nhiệm vụ chi khác**	**1,194**	**0**	**0**	**0,0**	
B	**CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW CHO NSĐP**					
1	Chi đầu tư thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, dự án					
2	Chi thường xuyên thực hiện các chế độ, chính sách					
3	Chi thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia					

UBND XÃ ĐÌNH LẬP **Mẫu biểu số 56.2**

TÌNH HÌNH SỬ DỤNG DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG, DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG VÀ QUỸ DỰ TRỮ TÀI CHÍNH

(Kèm theo Thông báo số 118/TB-UBND ngày 14/4/2026 của UBND xã Đình Lập)

Đơn vị: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự phòng ngân sách địa phương			Dự phòng ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho địa phương			Quỹ dự trữ tài chính		
		Dự toán HĐND quyết định	Luỹ kế đã sử dụng	Còn lại	Số NSTW bổ sung	Số đã phân bổ	Còn lại	Số dư đầu năm	Luỹ kế đã sử dụng	Còn lại
A	*B*	*1*	*2*	*3=1-2*	*4*	*5*	*6=4-5*	*7*	*8*	*9=7-8*
	Tổng số	**-**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**-**	**-**	**-**
1	Chi đầu tư phát triển			0			0			
2	Chi thường xuyên			0			0			

Trong quý I/2026, đã phân bổ nguồn dự phòng ngân sách tỉnh 4.000 triệu đồng. Hiện nay, các đơn vị đang thực hiện các thủ tục giải ngân vốn.

UBND XÃ ĐÌNH LẬP **Mẫu biểu số 56.3**

KẾT QUẢ PHÂN BỔ SỬ DỤNG SỐ TĂNG THU SO VỚI DỰ TOÁN, DỰ TOÁN CHI CÒN LẠI

(Kèm theo Thông báo số 118/TB-UBND ngày 14/4/2026 của UBND xã Đình Lập)

Đơn vị: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Tổng số	Trong đó	
			Số tăng thu so với dự toán	Dự toán chi còn lại
A	B	1=2+3	2	3
	TỔNG SỐ	**-**	**-**	**-**
1	Giảm bội chi, tăng chi trả nợ	-	0	-
2	Bổ sung tăng dự phòng ngân sách và quỹ dự trữ tài chính	-	0	-
3	Bổ sung nguồn thực hiện chính sách tiền lương	-	0	-
4	Chi đầu tư một số dự án quan trọng	-	0	-
5	Thực hiện một số chính sách an sinh xã hội	-	0	-
6	Thưởng vượt dự toán thu hoặc hỗ trợ ngân sách cấp dưới hụt thu	-	0	-